

Số: 42 /2010/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 26 tháng 7 năm 2010

## QUYẾT ĐỊNH

**Về mức bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản trên đất do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc hành lang an toàn lưới điện cao áp trên không áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Điện lực được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/08/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/08/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2006/NQ-HĐND ngày 21/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VII, kỳ họp thứ 10 về thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 368/TTr-TNMT ngày 16/06/2010,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ và cải tạo đối với nhà ở, công trình và đất nằm trong hành lang an toàn lưới điện, điện áp đến 220 kV do hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt.

1. Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nằm trong hành lang an toàn lưới điện xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật (thực hiện theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ):

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có trước khi có công trình đường điện đi qua mà không phải di dời khỏi hành lang an toàn lưới điện và đáp ứng các điều kiện tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 của Chính phủ thì chủ sở hữu tài sản được hỗ trợ 70% giá trị phần nhà ở, công trình tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện. Đơn giá tính toán hỗ trợ nhà ở, công trình do UBND tỉnh Đồng Nai quy định tại thời điểm thực hiện hỗ trợ.

b) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có trước khi công trình đường điện đi qua mà không phải di dời khỏi hành lang an toàn lưới điện mà không đáp ứng các điều kiện tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 của Chính phủ thì chủ sở hữu tài sản ngoài việc được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng bằng 30% giá trị phần nhà ở, công trình tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện, đồng thời còn được bồi thường phần công trình bị tháo dỡ hoặc hỗ trợ chi phí cải tạo sửa chữa nhà ở, công trình như sau:

- Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có kết cấu mái lợp và tường bao bằng vật liệu dễ cháy không đảm bảo an toàn để tồn tại trong hành lang an toàn lưới điện thì được hỗ trợ để cải tạo bằng 90% giá trị nhà dưới cấp 4 hạng 1 theo đơn giá tính toán hỗ trợ nhà ở, công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tại thời điểm thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ.

- Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có kết cấu bằng tường bao bằng vật liệu dễ cháy không đảm bảo an toàn để tồn tại trong hành lang an toàn lưới điện thì được hỗ trợ để cải tạo bằng 60% giá trị nhà dưới cấp 4 hạng 1 theo đơn giá tính toán hỗ trợ nhà ở, công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tại thời điểm thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ.

- Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có kết cấu mái lợp bằng vật liệu dễ cháy không đảm bảo an toàn để tồn tại trong hành lang an toàn lưới điện thì được hỗ trợ để cải tạo bằng 30% giá trị nhà dưới cấp 4 hạng 1 theo đơn giá tính toán hỗ trợ nhà ở, công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tại thời điểm thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ.

c) Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nằm trong hành lang an toàn lưới điện xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật, tùy theo tình hình thực tế từng dự án, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất mức hỗ trợ cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Hỗ trợ đối với đất trong hành lang an toàn lưới điện do hạn chế khả năng sử dụng đất (thực hiện theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 của Chính phủ).

a) Đối với đất nông nghiệp:

Đất nông nghiệp trong hành lang an toàn lưới điện, điện áp đến 220 kV được hỗ trợ bằng 60% mức giá đất nông nghiệp tương ứng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thực hiện việc hỗ trợ, tính trên diện tích đất nằm trong hành lang.

b) Đối với đất phi nông nghiệp:

Đất phi nông nghiệp trong hành lang an toàn lưới điện, điện áp đến 220 kV được hỗ trợ bằng 70% mức giá đất phi nông nghiệp tương ứng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thực hiện việc hỗ trợ, tính trên diện tích đất nằm trong hành lang.

3. Hỗ trợ chi phí di chuyển và chi phí thuê nhà trong thời gian chờ sửa chữa và cải tạo lại nhà ở thực hiện theo Điều 3 tại Bản quy định về các chính sách hỗ trợ và tiêu chuẩn, thủ tục xét tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 04 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình và đất nằm trong hành lang an toàn lưới điện, điện áp đến 500 kV do hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt.

1. Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nằm trong hành lang an toàn lưới điện xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật thì được bồi thường toàn bộ giá trị phần diện tích xây dựng trong hành lang an toàn lưới điện. Đơn giá tính toán bồi thường nhà ở, công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ.

2. Đối với đất trong hành lang an toàn lưới điện do hạn chế khả năng sử dụng đất (thực hiện theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 của Chính phủ).

a) Đối với đất nông nghiệp:

Đất nông nghiệp trong hành lang an toàn lưới điện, điện áp đến 500 kV được hỗ trợ bằng 60% mức giá đất nông nghiệp tương ứng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thực hiện việc hỗ trợ, tính trên diện tích đất nằm trong hành lang.

b) Đối với đất phi nông nghiệp:

Đất phi nông nghiệp trong hành lang an toàn lưới điện, điện áp đến 500 kV được hỗ trợ bằng mức chênh lệch giá giữa đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp tương ứng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thực hiện việc hỗ trợ, tính trên diện tích đất nằm trong hành lang.

Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn lưới điện nếu phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn có đường điện đi qua thì được xem xét giải quyết các chính sách hỗ trợ và tái định cư theo pháp luật về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Điều 3.** Bồi thường đối với cây trồng trong và ngoài hành lang an toàn lưới điện (thực hiện theo khoản 9 Điều 1 Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 của Chính phủ).

1. Cây trồng trong hành lang an toàn lưới điện có trước khi thông báo thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp hoặc cây trồng ngoài hành lang có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ nếu phải chặt bỏ và cấm trồng mới thì được bồi thường theo đơn giá tính toán bồi thường cây trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tại thời điểm thực hiện việc bồi thường.

2. Cây trồng trong hành lang an toàn lưới điện có trước khi thông báo thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp thuộc loại không phải chặt bỏ và cấm trồng mới theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 hoặc cây trồng ngoài hành lang có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 thì được bồi thường một lần theo đơn giá tính toán bồi thường cây trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tại thời điểm thực hiện việc bồi thường. Sau đó, đơn vị quản lý vận hành có quyền kiểm tra, chặt, tía cây trồng để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành cho đường dây dẫn điện trên không.

**Điều 4.** Chủ đầu tư các công trình lưới điện cao áp có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường, cải tạo, hỗ trợ đối với đất và nhà ở, công trình, cây trồng nằm trong và ngoài hành lang an toàn lưới điện theo phương án bồi thường, hỗ trợ được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt với mức bồi thường được quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/2008/QĐ-UBND ngày 24/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức bồi thường thiệt hại do hạn chế công năng sử dụng đất thuộc hành lang an toàn lưới điện cao áp trên không nhưng không thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đối với các dự án, công trình đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa thực hiện hoặc chưa thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ trước ngày 01/12/2009 (ngày Nghị định số 81/2009/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành) thì thực hiện điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Quyết định này.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch Đầu tư, Công thương, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp)
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, Toà án ND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các cơ quan báo, đài;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.TH.CNN.NC.KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Đinh Quốc Thái*  
**Đinh Quốc Thái**